

HOÀNG THIÊN BẤT PHỤ HẢO TÂM NHƠN (1)

Nguyễn Chánh Sắt

Cuộc thế phân vân, tang điền thương hải, hết lối ly loạn rồi, bình định nhơn dân, Tân Trào quản hạt, thiên hạ đều lạc nghiệp an cư. Có tên Nguyễn Sanh, người tỉnh An Giang, huyện Đông Xuyên(2), vẫn là con nhà thế gia, lúc nhỏ theo thầy học tập văn chương đặng 14 tuổi mới thôi nhu học, sang qua Thời tự; học đặng 4 năm, chịu hạch đậu, vào nhà học sanh, gần đặng hai năm, bởi vận người chưa đạt nên khiến cho người cha là Nguyễn ông, ở nhà nhóm bệnh. Khi anh ta đặng tin cha đau, mới xin phép thầy đặng về thăm: thầy không cho, cực chẳng đã phải đi lén về nhà vì không rõ bệnh cha khinh hay trọng, về hơn một tháng, đến lúc cha mạnh, thì anh ta lật đật, từ tạ cha mẹ mà vào trường; đến nơi sở học trò thầy đã bỏ tên rồi, anh ta khóc mà trở về và than rằng:

"Thiên hồ! Thiên hồ! Bất tể ngã hàn nho, hà sứ gian nan chí thậm" (3).

Khi về nhà rồi, thì cứ an thường thủ phận. Thần tình mộ khan, thờ cha kính mẹ chẳng dám sai ngoa, từ đây vận nhà càng ngày càng suy, ông Nguyễn ông thì già yếu bệnh hoạn hoại, nên anh ta bối rối chẳng biết làm thế nào cho có tiền mà nuôi dưỡng cha mẹ, bởi con nhà học trò yếu đuối; may nhờ có bà mẹ là Đặng Thị, tuy tuổi đã Tri Thiện mặt lòng, chớ còn sức bán buôn mà độ nhứt, đỡ qua tháng đặng.

Vừa đặng một năm, có muốn mượn Nguyễn Sanh đi làm Tài mỗi tháng cho chừng 9, 10 nguyên bạc. Thì con nhà nghèo, hễ ai kêu đi làm có tiền lật đật chịu đi, từ anh ta có công việc làm thì mỗi tháng lương tiền đều đem đủ cho

mẹ, bà lấy đó mà buôn bán và nuôi dưỡng mẹ già; còn anh ta thì cứ giữ bổn phận, làm ăn cần cù siêng năng đến đổi người hủ tiệm lòng thương, và tin cậy như con em trong nhà. Thuở ấy trong làng có một bà già tên là Trần ầu, ở góa buôn bán mà nuôi con, bà ấy con chết ba còn bốn; ba gái một trai, con lớn tên là Văn Thị, con thứ Văn Tư Nương kế đó Văn Thất Nương, còn con trai út là Văn Bác Lang; nàng Văn Thị đã đặng lớn rồi, mà tánh thiệt thà, ăn ở nhỏ nhen mà điệu dàng, công dung ngôn đức đủ. - Bữa Nguyễn Sanh đi dạo chơi ngang qua quán thấy Văn Thị đang ngồi trong quán bán hàng, coi điệu dàng thì khen thầm "đời này đâu có người con gái ăn ở như vậy", anh ta bèn giả đồ vào quán mà kết đồ, đặng coi tình ý nàng ấy, khi vào tới thì nàng Văn Thị đứng dậy chào hỏi khoan thai rằng:

"Chẳng hay người muốn mua gì".

Anh ta mắc cỡ nghẹn ngào, chẳng biết chi mà trả lời; may đâu ngó thấy trong rổ của chị ta có một cái hoa hường còn tươi lắm, bèn mượn cơ ấy mà hỏi chị ta rằng:

"Tôi muốn mua hoa hường của cô, chẳng cô có muốn bán chẳng?".

Chị ta mà trả lời điệu ngọt rằng:

"Sao không, hễ hoa mới nở còn đương tươi tốt thì phải bán nếu không, để tàn rồi có ai mà mua cho nhưng hoa này tuy không lấy chi cho bấu mặc dầu, song cũng lựa người mà lo". Anh ta nghe hiểu ý, liền vọt miệng hỏi rằng:

"Ước như tôi mua cô bán chẳng?"

Nàng Văn Thị mắc cỡ làm thình, hồi lâu mới trả lời rằng:

"Được đức hạnh như người mà không bán chớ còn để mà đợi ai, như vậy người có muốn mua thì xin hỏi mẹ tôi, tôi không dám tự chuyên một mình".

Nghe lời nàng Văn Thị nói, đẹp ý vừa lòng chỉ để bụng, về đến nhà trần trọc tư tưởng nàng Văn Thị luôn, mà chẳng

dám cho cha mẹ hay. Còn vợ chồng ông Nguyễn ông nhà tuy nghèo rồi, mà thấy con có tánh hiếu hạnh biết lo làm ăn thì mừng; lúc rảnh việc nhà thì hai ông bà mới bàn luận cùng nhau rằng:

"Nay vợ chồng ta đã già yếu hơn bảy mươi tuổi rồi, mà có một thằng con trai, mà nó thì còn thơ ấu lắm, nếu lão với mẹ mà có một mai đi rồi, thì nó biết lấy ai mà nương dựa; vả lại sách có câu: (Nam đại bất hôn, như liệt mã vô cương); mà nay nó đã 20 tuổi đầu, vậy thì mẹ coi chỗ nào tử tế xứng đáng, giàu nghèo chẳng nệ chi, miễn là cái nhà cho biết đều là đủ, đừng mà lo cưới vợ cho nó, trước là cho tận mặt già, sau nữa chẳng may là tôi với bà có khí thể đi rồi thì con nó đã có đôi bạn sẵn, nó làm ăn với nhau, thì tôi cũng đành nhắm mắt vậy".

Khi ông bà bàn luận vừa xong liền kêu Nguyễn Sanh mà nói rằng:

"Nay cha mẹ đã gần đất xa trời rồi, mà con thì còn thơ ấu, chẳng may cha mẹ có trăm tuổi rồi, thì con ở lại bơ vơ một mình; mà cha mẹ muốn kiếm vợ cho con, đủ đôi đủ lứa mà làm ăn cho kiếp chúng kiếp bạn, chẳng hiểu bụng con tính làm sao?".

Nguyễn Sanh nghe liền thưa lại rằng:

"Cha mẹ thương con mà tính như vậy cũng phải; nhưng mà gần đây con có thấy một người con gái của bà Trần ầu tên là Văn Thị; nàng ấy có nét na, việc nữ công nữ hạnh đủ, được như nàng ấy thì con mới vừa lòng, bằng chẳng thì thà con ở vậy một mình là miễn nuôi cha mẹ mà thôi, nếu cưới chỗ khác, chẳng may mà nhằm đũa ngoan ngược, thì trước là cực lòng cha mẹ, sau là khó cho con ngày sau, con thì thấy người có nét na thương mà nói vậy, chớ chưa biết cha mẹ có bằng lòng không? Và bà mẹ nàng ấy có thương người hàn sĩ không? Hoặc người ta thấy mình nghèo mà khi bạc, sở dĩ cho nên

con còn dục dục chưa dám tỏ cho cha mẹ hay".

Hai ông bà liền nói:

"Con chớ lo để thủng thủng cha mẹ tính chớ".

Còn nàng Văn Thị từ ngày gặp Nguyễn Sanh đêm đêm hằng tư tưởng, vì thấy người đã nên trang phong nhã lại thêm ăn nói khoan hoà, nên chị ta thương thì thương mà còn e. Chẳng biết người ta có tình với mình chăng? Hoặc là thấy mình là gái thiệt thà, kiếm điều điều cợt chơi qua buổi rồi thì thôi, nên chị ta thăm thì vái vâng, xin Bà Nguyệt xe cho sẵn mối chỉ.

Thuở ấy cũng có nhiều nơi hào hộ danh như đều nói nàng Văn Thị, bà mẹ muốn gả mà nàng ấy không ưng, mà nói với mẹ rằng:

"Con có thấy một người tên là Nguyễn Sanh, người ấy tuy nghèo, song có đức hạnh, phải được như người ấy con mới đành, bằng chẳng thì thà con ở vậy mà nuôi mẹ, dạy em, việc vợ chồng chẳng vội chi; con tuy là gái, thân bồ liễu cũng tìm nơi mà sửa, tráp phận bọt bèo phải lựa chốn mà gởi thân, biểu hạng chàng há chịu trường bản, tài đức ấy danh thơm có thuở".

Bà mẹ nghe làm thính không lẽ ép con. Khi Nguyễn Sanh hayặng mấy điều nàng ấy nói với mẹ làm vậy, thì càng kính phục vì lời nói có tình với mình, mà cũng nhờ như nguyên Thiên tưng, khiến Bà nguyệt xe sẵn mối chỉ; vả lại vợ chồng ông Nguyễn ông, từ nghe lời con nói, cũng đem dạ thương nàng, mượn Mai dung lễ vật sẵn sàng, nói Văn Thị cho chàng Nguyễn sĩ; còn bà Trần ầu thấy Mai đến nói con mình cho Nguyễn Sanh, thì mừng, vì đặng chỗ con mình mơ ước, bèn chịu gả liền; vậy ông Nguyễn ông bèn chọn ngày tương sáu lễ mà cưới Văn Thị cho Nguyễn Sanh, đến khi làm lễ hiệp cẩn rồi; vợ chồng sum hiệp phi tình hoài vọng, tương kính như tân; còn nàng Văn Thị từ về làm dâu cửa người, trên thờ cha kính

mẹ, dưới hết dạ thờ chồng, hai ông bà mừng rỡ hết lòng, vì nhà đặng dâu hiền con thảo. Chẳng khỏi bao lâu nàng Văn Thị đã có nghén. Mà ruỗi cho Nguyễn ông năm ấy tuổi đã 71 rồi, mang bệnh nặng mà qua đời; bà Đặng Thị và vợ chồng Nguyễn Sanh than khóc chẳng xiết chi, lo tổng táng xong xuôi, kể lại nàng Văn Thị lại tới kỳ mãn nguyệt sanh đặng một gái tốt tươi; hồi ngay lụng tháng quá bóng thiều quang đưa rất lạ. Vừa đặng một năm, thì bà Đặng Thị lại thọ bệnh mà chơi tiên. Thương ôi! Thời yêu khiên lắm phen nguy hiểm vận gian truân nhiều nỗi thê lương. Vậy mà gặp lúc ruỗi ro, nghèo nàn khổ sở; vì lúc này Nguyễn Sanh đã thôi làm Tài phú rồi; nhà thì nghèo phải quơ tạm của anh em mà lo tổng táng. Khen thay cho nàng Văn Thị nha tuy nghèo khổ rách mặc dầu, cứ một dạ thờ chồng trọn đạo; lo buôn bán nuôi con cho đến khi chồng kiếm đặng việc làm; lần lần xuân qua hè lại, thu hết đông sang, tang phục mãn rồi; thì nàng Văn Thị lại sanh đặng một gái nữa Bởi vận người chưa nên, hết nạn này tới nạn kia; tang mẹ vừa xong mình thêm đau ốm, may nhờ nàng Văn Thị săn sóc thuốc men hết lòng lo chạy, hơn 7, 8 tháng mới mạnh. Thảm thay cho nàng Văn Thị; phần thì chồng đau, phần mắc con đại đèo bòng, làm chi không đặng, đến nỗi không có mà ăn cho đủ. May nhờ anh em tư trợ một người một ít mà chi độ cho qua ngày tháng; đến lúc Nguyễn Sanh mạnh rồi, mới tính với vợ rằng:

"Thươ ta còn nhỏ cha mẹ ta giàu có lại hay làm nhơn đức với người; nay chẳng may cha mẹ ta đã ty trần rồi, nhà lại nghèo, thêm gặp lúc phân vân thể tình lãnh oán (4), đã chẳng thương thì chớ; họ lại kiếm đều đêm xiêm chề bai, nếu ở đây càng thêm xấu hổ, vậy thì vợ chồng ta phải tìm xứ khác mà dung thân, nhờ trời chừng có kha sẽ trở về chẳng muộn chi".

Nàng Văn Thị tánh thiết tha, thấy chồng nói chẳng dám cãi, mới nói với chồng rằng:

"Vả phận thiếp là gái có chồng theo chồng dầu muôn biển ngàn non đâu dám nệ".

Vợ chồng bàn luận xong xuôi, mới tư biệt quê hương mà đi dắt nhau đi xứ này sang xứ kia, như vậy hơn 6 năm trời, mà bởi vận bất té, dầu có tẩu bác, bôn nam cho lắm, nghèo vẫn hoàn nghèo; sau xuống Ba Xuyên ở đặng nửa năm lại gặp một người hiền sĩ, tên là Huỳnh Sanh, tánh can trực có chí khí lớn; bèn kết bạn với nhau, lấy theo tuổi thì Huỳnh Sanh nhỏ hơn nên kính Nguyễn Sanh làm anh, ăn ở với nhau càng ngày càng hậu, mà Huỳnh Sanh thì cũng nghèo không biết lấy chi mà châu cấp Nguyễn Sanh, thăm nên rất thăm, chẳng những làm vậy mà thôi, mà lại gặp đời phong tục bại suy, ít có kẻ khinh tài trọng nghĩa, hễ thấy nghèo thì rủ nhau mà khi bạc mà thôi Thấy vậy Nguyễn Sanh mới than với Huỳnh Sanh rằng:

"Từ anh em ta kết nghĩa với nhau tuy không phải tình cốt nhục, song ý hiệp tương đầu thì coi ra cũng như ruột vậy, nhưng mà nhà thì nghèo, anh thì không có phương làm ăn biết lấy chi mà chi độ cho đủ, vậy nay anh tính gởi vợ con lại cho em mà đi làm ăn; nhờ trời một đôi năm may mà anh đặng công danh tao ngộ, thì nghĩa anh em mình chẳng dám quên, xin em hãy ở cho hết lòng cùng anh mà dạy dỗ giùm hai đứa cháu".

Nói rồi liền kêu vợ con ma dặn việc gia tề; nàng Văn Thị nghe chồng nói thì khóc và than với chồng rằng:

"Đạo vợ chồng tình sâu nghĩa nặng, chàng đi thiếp ở bao đành, nhưng bởi cuộc sống nghèo phải sao hay vậy, vả lại thiếp lo cho chàng đường xá xa xuôi; xin khá tua bảo trợng mà tảo đồ qui kế (5), chớ có yêm trệ đất người mà cực lòng thiếp đợi trông; chí như mẹ con thiếp ở nhà đói no ấm lạnh chẳng quản chi, một lo cho chàng mà thôi".

Nguyễn Sanh liền động tình rơi lụy dường như không muốn dời chơn; tuy

vậy nhưng mà chí đã quyết rồi, mới từ giã Huỳnh Sanh mà đi. Khi lên tới Sài Gòn rồi, tứ bề lạ lẫm không biết nương tựa vào đâu thắm nên rất thắm. Mà cũng nhờ Hoàng thiên bắt phụ hảo tâm nhơn, nên khiến cho gặp một người cố hữu tên là Võ Hiền người xứ Trà Vinh, ở nhà tơ tại án, người ấy cũng là người hiền lương, tánh thuần hậu hay chiêu hiền đãi sĩ, lúc gặp Nguyễn Sanh thì mừng và đem về nhà nuôi dưỡng tử tế, khi thấy Nguyễn Sanh buồn và than thân trách phận, thì rằng: giàu nghèo tại hệ nơi trời, há đem sức người mà nong mãi đặng sao? Nhưng vậy sanh ra ở đời phải làm cho hết sức mà thôi; vì lời sách có nói tận nhơn lực nhi tri thiên mạng; chớ vận chưa nên dầu có bôn chôn cho lăm cũng không cải mạng trời đặng; vậy thì xin anh hãy an lòng mà nương náu với em một đôi ngày lần hồi sau sẽ hay

Thuở ấy có một giàu có buôn bán lớn muốn dùng Nguyễn Sanh làm tài phú, thì anh ta mừng lăm vì đặng chỗ mà nương thân thường con nhà học trò hay ăn ở nhỏ nhoi nên khi vào làm việc rồi thì cư giữ bốn phận siêng năng cần cán và trung tín, dẫu một đồng tiền cũng chẳng dám sai, cho nên ông nhà giàu ấy thương yêu và tin cậy anh ta đến đổi trăm mọi việc đều phú cho một tay anh ta mà thôi thì anh ta lại càng cảm mến mà an lòng ở đó làm việc luôn. Mà nhờ bởi tánh người ăn ở tiết kiệm, cho nên làm việc trong hai năm thì có vốn rồi, liền vội vã xin phép về thăm việc vợ con cùng đền ơn cho nghĩa hữu.

Còn nàng Văn Thị ở nhà ngày buôn bán đêm vá may nuôi đôi con dại đói no hằm hút mong đợi chồng, mà cũng nhờ Huỳnh Sanh hết lòng tư trợ. Lúc Nguyễn Sanh về tới nhà vợ chồng mừng rỡ, anh em sum vầy ơn đền nghĩa trả xong xuôi.

Từ đây chồng vợ hiệp nhau ân tình như cũ duyên mặn tình nồng, dắt nhau về quê hương, xây mồ đắp mả cho cha mẹ lại.

Mà nhờ nàng Văn Thị giỏi lo việc cửa nhà nên mấy năm lần lần trở nên giàu có lớn sau vợ chồng Văn Thị lại sanh đặng hai trai, thông minh xuất chúng, học hành giỏi thi đậu một khoa ra làm quan cả hai, cưới vợ hiền; còn hai đứa con cũng đều làm suôi với nhà hào hộ cả hai. Đại phàm con người ta ở đời, chẳng phải lo nghèo, một lo đức hạnh mà thôi, dầu người chẳng thương, thì cũng còn có quý thần phù chí như vợ chồng Nguyễn Sanh nhà tuy nghèo khó mặc dầu song cứ an thường thủ thân mà lo tu bồi đức hạnh, mà lần hồi trời vận lập thân nên, có phải là Hoàng thiên bắt phụ hảo tâm nhơn chăng.

Chung 1902

1. Ông trời không phụ người có lòng tốt
2. Bây giờ cải là Tân Châu phủ
3. Trời hỡi! Trời hỡi! Chẳng giúp học trò nghèo lại gây khó khăn chi cho lăm!
4. Lãnh cảm: Lạnh, ấm
5. Khá tua bảo trọng mà tảo đồ qui kế: Khá nên bảo trọng mà sớm tìm cách quay về

08/2005

Nguồn: <http://vnthuquan.net/>